

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 118/2023/HS-PT
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Thái Huỳnh A do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Thái Huỳnh A, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số B đường T, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nhân viên viễn thông V; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn K và bà Huỳnh Thị T; Có vợ tên Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1984 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 51-QĐ/UBKTĐUK ngày 22/5/2023 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh L; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Kim D, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L. (Có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Nguyên đơn dân sự: Tổng Công ty B1; Địa chỉ trụ sở: Số G đường L, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự:

1. Bà Vũ Thu T2, Chức vụ: Phó Giám đốc, Ban Pháp chế và Kiểm tra nội bộ. (vắng mặt)

2. Ông Lê Văn B, Chức vụ: Giám định viên, Ban Giám định bồi thường xe cơ giới. (có mặt)

3. Ông Bùi Quang M, Chức vụ: Cán bộ giám định, Công ty B2. (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Phương T1, Chức vụ: Chuyên viên, Ban Pháp chế và Kiểm tra nội bộ. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Huỳnh Tân M1, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị Huỳnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 12/12/2021, Thái Huỳnh A điều khiển xe ô tô biển số 62A-093.15 lưu thông trên đường H, hướng từ đường N2 về cầu N thuộc ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

Khi A điều khiển xe đi đến cầu N thì va chạm với xe ô tô biển số 62A-082.47, do Huỳnh Tân M1 điều khiển theo hướng ngược lại, thời điểm xảy ra va chạm trên xe ô tô của T3 có 04 người gồm; Nguyễn Thị Cẩm H, Huỳnh Ánh D1, sinh năm 2008, Huỳnh Thị Huỳnh N và Huỳnh Thị Ngọc Lê . Hậu quả hai xe ô tô nêu trên bị hư hỏng nặng, những người ngồi trên xe bị thương tích nhẹ. Sau khi xảy ra tai nạn, Thái Huỳnh A đã rời khỏi hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường được khám nghiệm trong điều kiện trời tối, sử dụng đèn điện để khám nghiệm. Nơi xảy ra tai nạn trên cầu N dài 42m40 rộng 04m, có đèn chiếu sáng hai bên đầu cầu, thuộc đường T ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Đường vắng phương tiện lưu thông, hai bên đầu cầu có biển báo hiệu tốc độ tối đa là 40km/h, biển báo nhiều chỗ hoặc nguy hiểm liên tiếp và biển báo cầu hẹp.

Kết quả khám nghiệm phương tiện như sau:

Đối với xe ô tô biển số 62A-082.47, thụn biến dạng cản trước hướng từ trước về sau đến kết nước làm mát, vết thụn có kích thước 1m15 x 0m80, tâm vết thụn tại biển số trước, cách mặt đất 0m60, cản bị bể hư hỏng hoàn toàn. Thụn nắp ca-bô từ trước về sau, roi cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bên trái. Bung hai túi khí ở vị trí lái xe và phụ xe. Xe hư hỏng không thực nghiệm kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện.

Đối với xe ô tô biển số 62A-093.15, thụn hỏng cản trước và nắp ca-bô bên trái hướng từ trước về sau kích thước 1m40 x 0m90, tâm tại biển số trước, cách mặt đất 0m30, trên nắp ca-bô thụn tróc sơn và dính sơn màu trắng. Bể cụm đèn

trước bên trái và đèn S bên trái. Thụn tróc sơn kim loại ốp đầu xe bên trái có kích thước 0m50 x 0m25, điểm đầu tại đèn chiếu sáng. Bề gương chắn gió có kích thước 0m60 x 0m50, tâm cách góc trên bên trái gương 0m36, xe hư hỏng không thực nghiệm kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô 62A -082.47 khi chưa hư hỏng là 520.643.000 đồng, kinh phí sửa chữa tài sản bị hư hỏng là 254.175.000 đồng, phần sửa chữa tài sản, tính theo giá trị tài sản đã khấu hao là 186.386.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2048/QĐ-KTHS ngày 28/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm hiển thị “12-12-2021 18:18:33” (18 giờ 18 phút 33 giây ngày 12-12-2021) trên tập tin video gửi giám định ký hiệu A nêu tại mục II.1, tốc độ của xe ô tô liên quan đến vụ tai nạn là khoảng từ 118,3 ki-lô-mét/giờ (km/h) đến 123,3 ki-lô-mét/giờ (km/h).

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Thái Huỳnh A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã tuyên xử:

- Tuyên bố bị cáo Thái Huỳnh A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thái Huỳnh A 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc Thái Huỳnh A phải bồi thường lại cho:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc L số tiền 3.950.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Cẩm H 113.619.113 đồng (một trăm mười ba triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm mười ba đồng): gồm: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) tiền thuê xe; tiền thuê xe cầu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); chi phí sửa xe 52.119.113 đồng (năm mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm mười ba đồng).

- Tổng công ty B1: 208.796.449 đồng (hai trăm lẻ tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng).

Tổng cộng: 326.365.562 đồng (ba trăm hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Bị cáo đã nộp 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) (theo biên lai thu số 0001345 ngày 07/10/2022 và số 0000877 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ), bị cáo A còn phải tiếp tục nộp 176.365.562 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/6/2023, bị cáo Thái Huỳnh A kháng cáo xin giảm nhẹ hoặc miễn hình phạt, không đồng ý bồi thường tiền thuê xe cho bà H, chỉ đồng ý bồi thường chi phí sửa xe theo định giá là 186.386.000 đồng.

Ngày 16/6/2023, bị hại Nguyễn Thị Cẩm H kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền thuê xe với số tiền 21.000.000 đồng/tháng trong thời gian 10 tháng; làm rõ nồng độ cồn của bị cáo và hành vi bị cáo bỏ rời khỏi hiện trường sau khi gây tai nạn.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Thái Huỳnh A đã nộp thêm số tiền khắc phục hậu quả 40.336.000 đồng theo biên lai thu số 0000347 ngày 18/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Thái Huỳnh A thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin miễn hình phạt hoặc giảm nhẹ hình phạt, không đồng ý bồi thường tiền thuê xe cho bà H, chỉ đồng ý bồi thường chi phí sửa xe theo định giá là 186.386.000 đồng và xác định bị cáo đã nộp đủ số tiền theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ.

Bị hại Nguyễn Thị Cẩm H kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền thuê xe với số tiền 21.000.000 đồng/tháng trong thời gian 10 tháng là thời gian sửa chữa xe; đề nghị làm rõ nồng độ cồn của bị cáo và hành vi bị cáo bỏ rời khỏi hiện trường sau khi gây tai nạn để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đối với số tiền 52.199.113 đồng, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường là do bà H chưa thỏa thuận được với Tổng Công ty B1. Do đó, bà H xác định nếu Hội đồng xét xử chấp nhận và yêu cầu bị cáo bồi thường thì bà H đồng ý, nếu không được chấp nhận thì bà H sẽ yêu cầu Tổng Công ty B1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H theo Hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty TNHH MTV C1 và Tổng Công ty B1.

Những người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty B1 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về số tiền 208.796.449 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo hoàn trả cho Tổng Công ty B1. Vì

đây là số tiền mà Tổng Công ty B1 đã chi trả chi phí sửa chữa xe ô tô của bà H. Đối với số tiền 52.199.113đồng, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường là do bà H chưa thỏa thuận được với Tổng Công ty B1 và do Tổng Công ty B1 chỉ thanh toán cho bà H 208.796.449đồng, còn số tiền 52.199.113đồng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Thái Huỳnh A và bị hại Nguyễn Thị Cẩm H trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thái Huỳnh A có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo được tặng giấy khen trong quá trình công tác, cha mẹ bị cáo là người có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 40.000.000 đồng là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tổ tụng của những người tham gia tố tụng như bị hại là Công ty TNHH MTV C1 là chủ sở hữu xe ô tô 62A-082.47 nhưng lại xác định cá nhân bà H là bị hại. Tổng công ty B1 được xác định tư cách nguyên đơn dân sự và Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty B1 này là chưa phù hợp. Chi phí sửa xe tách thành 02 phần: Đối với số tiền 52.199.113đồng buộc bị cáo bồi thường cho bà H là không đúng mà phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV C1 mới chính xác. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH MTV C1 vào tham gia tố tụng với tư cách bị hại trong vụ án này là vi phạm nghiêm trọng tố tụng và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV C1. Ngoài ra, chỉ có bị cáo khai mua xe ô tô 62A-093.15 từ Đỗ Trần T4 nhưng bị cáo A khai chỉ mua bằng giấy tay, không có cơ quan nhà nước chứng thực hợp pháp, bị cáo chưa đăng ký để chuyển tên chủ sở hữu và không cung cấp được giấy tờ mua bán hợp pháp. Hơn nữa, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã thu thập giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 62A-093.15 thể hiện chủ sở hữu là Đỗ Trần T4 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chủ sở hữu xe là ông T4 vào tham gia tố tụng là thiếu người tham gia tố tụng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa

án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã nộp thêm tiền khắc phục hậu quả. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 59 của Bộ luật Hình sự để miễn hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 21.000.000 đồng tiền thuê xe của bà Nguyễn Thị Cẩm H và yêu cầu của Tổng công ty B1, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét quyết định. Vì bị cáo là người làm công hưởng lương, thu nhập không cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Thái Huỳnh A và bị hại Nguyễn Thị Cẩm H trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 12/12/2021, tại cầu N thuộc đoạn đường tỉnh 818 ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, Thái Huỳnh A điều khiển xe ô tô biển số 62A-093.15 chạy từ hướng quốc lộ N về cầu N. Khi đến cầu N xe của A va chạm với xe ô tô biển số 62A-082.47 do Huỳnh Tân M1 điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả xe ô tô biển số 62A-082.47 bị hư hỏng, những người ngồi trên xe bị xây xát nhẹ.

Tại bản kết luận giám định số 2048/QĐ-KTHS ngày 28/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm hiển thị “12-12-2021 18:18:33” (18 giờ 18 phút 33 giây ngày 12-12-2021) trên tập tin video gửi giám định ký hiệu A nêu tại mục II.1, tốc độ của xe ô tô liên quan đến vụ tai nạn là khoảng từ 118,3 ki-lô-mét/giờ (km/h) đến 123,3 ki-lô-mét/giờ (km/h).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô 62A -082.47 khi chưa hư hỏng là 520.643.000 đồng, kinh phí sửa chữa tài sản bị hư hỏng là 254.175.000 đồng, phần sửa chữa tài sản, tính theo giá trị tài sản đã khấu hao là 186.386.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại về tài sản theo định giá là 186.386.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố

cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định tội “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo được tặng giấy khen trong quá trình công tác, cha, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 40.000.000 đồng là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Thái Huỳnh A xin miễn hình phạt hoặc giảm nhẹ hình phạt, không đồng ý bồi thường tiền thuê xe cho bà H, chỉ đồng ý bồi thường chi phí sửa xe theo định giá là 186.386.000 đồng và bị cáo đã nộp đủ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như:

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng bị hại là Công ty TNHH MTV C1 chủ sở hữu xe ô tô biển số 62A-082.47 nhưng lại xác định cá nhân bà H (chủ sở hữu Công ty-Giám đốc Công ty) là bị hại. Bởi vì, theo khoản 2 Điều 74 của Luật Doanh nghiệp quy định “2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên *Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*”.

[4.2] Tổng công ty B1 được xác định tư cách nguyên đơn dân sự và Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty B1 này là chưa phù hợp. Chi phí sửa xe tách thành 02 phần: Đối với số tiền 52.199.113 đồng buộc bị cáo bồi thường cho bà H là không đúng mà phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV C1 là pháp nhân được bảo hiểm mới chính xác. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH MTV C1 vào tham gia tố tụng với tư cách bị hại trong vụ án này là vi phạm nghiêm trọng tố tụng và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV C1.

[4.3] Tòa án cấp sơ thẩm đưa Tổng Công ty B1 vào tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự trong vụ án hình sự này là chưa phù hợp và trái với quy định tại Điều 63 của Bộ luật Tố tụng hình sự “*Nguyên đơn dân sự là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại*”. Trong vụ án này Công ty TNHH MTV C1 là pháp nhân bị thiệt hại chứ không phải Tổng công ty B1. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm giữa bà H và Tổng công ty B1 xác định: Tổng công ty B1 chỉ mới thanh toán cho Công ty TNHH MTV C1 phần thiệt hại với số tiền 208.796.449 đồng. Đối với số tiền 52.199.113 đồng, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường là do bà H chưa thỏa thuận được với Tổng Công ty B1 là quyền lợi còn đôi lập. Do đó, Hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty TNHH MTV C1 và Tổng Công ty B1 thì bà H với tư cách cá nhân không thể tự quyết định về quyền và nghĩa vụ của Công ty

TNHH MTV C1 và tự tách số tiền 52.199.113đồng để bồi thường cho cá nhân bà H. Hơn nữa, giữa Công ty TNHH MTV C1 và Tổng Công ty B1 còn chưa thống nhất số tiền Tổng Công ty B1 phải chi trả bảo hiểm là toàn bộ hay một phần và quyền lợi, nghĩa vụ còn đối lập nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào Văn bản chuyển giao quyền giữa Công ty TNHH MTV C1 và Tổng Công ty B1 để xác định Tổng Công ty B1 là nguyên đơn trong vụ án dân sự đối với quan hệ hợp đồng để giải quyết và buộc bị cáo phải bồi thường cho Tổng Công ty B1 là chưa chính xác.

[4.4] Những người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty B1 cho rằng Tổng công ty B1 là nguyên đơn dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 là chưa đúng. Bởi vì, theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định *“Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm”*.

Ngoài ra, tại Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, có hiệu lực 01/01/2023 quy định về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn như sau:

“1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, trường hợp người thứ ba có trách nhiệm bồi thường do hành vi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm thì thực hiện như sau:

a) Sau khi doanh nghiệp B3, chi nhánh doanh nghiệp B3 nước ngoài trả tiền bồi thường, người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển cho doanh nghiệp B3, chi nhánh doanh nghiệp B3 nước ngoài quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp đã bồi thường;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh B3 nước ngoài có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nếu người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn”.

Do đó, hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty TNHH MTV C1 và Tổng Công ty B1 chưa được giải quyết xong nên Tổng Công ty B1 chỉ là pháp nhân được pháp nhân khác là Công ty TNHH MTV C1 ủy quyền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV C1 chứ Tổng Công ty B1 không phải tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự trong vụ án này. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ giá trị định giá theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ đã xác định: giá trị tài sản khi chưa hư hỏng là 520.643.000đồng, kinh phí sửa chữa 254.175.000đồng, phần sửa chữa tài sản, tính theo giá trị tài sản đã khấu hao là 186.386.000đồng nhưng buộc bị cáo A bồi thường tổng cộng là 254.175.000đồng là chưa phù hợp.

[4.5] Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 77 của Luật Doanh nghiệp quy định:

“3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt chi tiêu của cá nhân

và gia đình mình với chi tiêu của Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

4. *Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty”.*

Do đó, việc Công ty TNHH MTV C1 chủ sở hữu xe ô tô biển số 62A-082.47 thì khi xe bị hư hỏng và phải sửa chữa thì việc thuê xe khác theo hợp đồng thuê xe ngày 15/12/2021 giữa Công ty TNHH MTV C1 và ông Huỳnh Ất M2 để phục vụ cho hoạt động của Công ty TNHH MTV C1 hay phục vụ riêng cá nhân bà H chưa được làm rõ nhưng cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bà H là chưa chính xác.

[4.6] Ngoài ra, xe ô tô biển số 62A-082.47 được sửa chữa trong thời gian 06 tháng hay 10 tháng để chấp nhận cũng chưa được làm rõ. Bởi vì, tai nạn xảy ra ngày 12/12/2021 nhưng đến ngày 15/8/2022 thì giữa Công ty TNHH MTV C1, Tổng Công ty B1 và Công ty TNHH D2 mới xác lập hợp đồng sửa chữa và theo lệnh chuyển có của Tổng công ty B1 ngày 21/12/2022 cho Công ty TNHH D2 số tiền 208.796.449 đồng thanh lý.

[4.7] Theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thì: “2. *Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Trong vụ án này, bị cáo khai mua xe ô tô 62A-093.15 từ Đỗ Trần T4 nhưng bị cáo chỉ mua bằng giấy tay (theo lời trình bày của bị cáo nhưng bị cáo không cung cấp được giấy mua bán này để Cơ quan điều tra thu thập đưa vào hồ sơ vụ án), không có cơ quan Nhà nước chứng thực hợp pháp, bị cáo chưa đăng ký để chuyển tên chủ sở hữu và không cung cấp được giấy tờ mua bán hợp pháp. Hơn nữa, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã thu thập giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 62A-093.15 thể hiện chủ sở hữu là Đỗ Trần T4 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người đứng tên đăng ký xe là ông T4 vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[5] Từ mục [4] đã phân tích như trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng của bị hại, nguyên đơn dân sự và không đưa đầy đủ những người tham gia tố tụng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV C1 về quyền yêu cầu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, bà Nguyễn Thị Cẩm H cũng có ý kiến đồng ý với quan điểm đề nghị hủy Bản án sơ thẩm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Thái Huỳnh A và bà Nguyễn Thị Cẩm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do án sơ thẩm bị hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thái Huỳnh A; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Cẩm H; Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Thái Huỳnh A và bà Nguyễn Thị Cẩm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh